



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/BC-UBND

Gia Lai, ngày 20 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của địa phương đến ngày 31/7/2025

Kính gửi: Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc Hội

Căn cứ Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 14/4/2023 của Quốc hội; thực hiện Văn bản số 783/UBKTTTC15 ngày 30/7/2025 của Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội, trên cơ sở rà soát, tổng hợp của Sở Tài chính tại Văn bản số 1462/STC-QLNS ngày 15/08/2025; UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 của địa phương đến ngày 31/7/2025, cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 74/2022/QH15 CỦA QUỐC HỘI

1. Thuận lợi

- UBND tỉnh đã chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Chương trình về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) của tỉnh năm 2025 thông qua việc ban hành tiêu chuẩn, định mức và các văn bản chỉ đạo kịp thời, sát thực tiễn, sát dự toán ngân sách, kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công và điều hành kịp thời theo tình hình thực tế, qua đó đạt được nhiều kết quả khả quan trong thu ngân sách và giải ngân vốn đầu tư công, giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành hướng dẫn các địa phương thực hiện các nội dung để chuẩn bị cho công tác sắp xếp đơn vị hành chính 2 cấp, tránh khoảng trống quản lý, tránh lãng phí trong các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực tài chính, ngân sách, đầu tư công, tài sản công và lĩnh vực đất đai.

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quyết toán ngân sách nhà nước được đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm.

- Việc tiết kiệm chi thường xuyên các cơ quan hành chính nhà nước, đẩy mạnh tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập đã giúp các đơn vị chủ động trong việc sử dụng biên chế, tài sản và kinh phí một cách hợp lý, tăng cường khai thác nguồn thu để đảm bảo yêu cầu hoạt động của đơn vị, phát triển, mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư thêm cơ sở vật chất; tạo được những chuyển biến tích

cực trong quản lý tài chính, ngân sách ở các cơ quan, đơn vị và tạo ra cơ chế khuyến khích các cơ quan, đơn vị chỉ tiêu có hiệu quả, hướng đến kết quả đầu ra, tiết kiệm ngân sách.

- Việc thực hiện mua sắm tài sản công đảm bảo quy định, tiêu chuẩn, định mức đã được phân cấp cho các đơn vị khối tỉnh, địa phương để chủ động mua sắm kịp thời, tăng hiệu quả về kinh tế và tiết kiệm, sớm đưa hàng hóa, máy móc, thiết bị vào sử dụng; công tác tổ chức đấu thầu dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước cũng được triển khai hiệu quả, tiết kiệm lớn cho ngân sách nhà nước.

- Việc quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, được chú trọng và tăng cường kiểm tra, giám sát để phát hiện và xử lý vi phạm.

- Công tác thu hút đầu tư vào sản xuất kinh doanh ở các khu, cụm công nghiệp được chú trọng, giao chỉ tiêu cho từng địa phương, qua đó đạt được kết quả rất đáng kể¹, tài nguyên đất đai được đưa vào sử dụng, giải quyết được việc làm, nâng cao đời sống cho người dân.

- Đã thực hiện tổ chức, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn; thực hiện tinh giản biên chế đúng lộ trình, đạt hiệu quả. Công tác cải cách hành chính đã được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả tích cực, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra được tăng cường và đạt hiệu quả. Qua đó, kịp thời phát hiện thiếu sót trong quản lý, kiến nghị xử lý về kinh tế, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế ở các lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phòng ngừa vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí “từ sớm, từ xa”.

2. Khó khăn

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa sâu sát trong chỉ đạo thực hiện THTK, CLP; chế độ thông tin, báo cáo chưa thực hiện kịp thời theo quy định, chất lượng báo cáo còn hạn chế. Bên cạnh đó, chưa nhận diện hết được lãng phí trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để từ đó đề ra biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời. Vẫn còn thiếu sót trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Công tác mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung được đẩy mạnh phân cấp cho một số đơn vị và các địa phương; tuy nhiên, việc triển khai ở một số địa phương còn chậm do đang thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính 2 cấp nên một số nội dung tạm dừng triển khai thực hiện.

- Tình trạng khai thác đất, cát vượt hạn mức được cấp phép vẫn còn tồn tại ở các địa phương trong tỉnh, mặc dù đã được đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, xử phạt.

- Vẫn còn tình trạng các dự án đã được cơ quan có thẩm quyền giao đất nhưng chậm triển khai (phải điều chỉnh, gia hạn tiến độ thực hiện), chậm đưa đất vào sử dụng có nguy cơ gây lãng phí; còn một số nhà đầu tư chậm nộp tiền sử dụng đất,

¹ Từ đầu năm 2025 đến ngày 31/7/2025, toàn tỉnh thu hút 123 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư là 57.485,7 tỷ đồng, trong đó có 114 dự án đầu tư trong nước có tổng vốn đăng ký 30.495,2 tỷ đồng và 09 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 26.990,57 tỷ đồng (tương đương 1.080,62 triệu USD).

tiền thuê đất dẫn đến chậm đưa nguồn lực vào đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Một số công trình công cộng phục vụ lợi ích cho người dân ở địa phương (công trình chợ, công trình cấp nước tập trung nông thôn) còn chưa phát huy hết hiệu quả, dẫn đến trường hợp có nguy cơ lãng phí chưa được xử lý kịp thời, gây bức xúc trong dư luận.

- Một số khu, cụm công nghiệp đã được quy hoạch² nhưng chưa thu hút được nhà đầu tư hạ tầng; tỷ lệ lấp đầy một số khu, cụm công nghiệp còn chưa đạt với yêu cầu.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với cung cấp dịch vụ công trực tuyến rất được quan tâm, có nhiều chuyển biến tích cực; tuy nhiên, thực tế vẫn còn một số hạn chế nhất định, một số người dân còn hạn chế về khả năng ứng dụng công nghệ thông tin khó tiếp cận khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; công tác báo cáo hàng ngày các nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh còn nhiều, gây hạn chế về thời gian cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong khi còn rất nhiều nhiệm vụ phải thực hiện, đặc biệt là trong giai đoạn sắp xếp đơn vị hành chính 02 cấp hiện nay.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 74/2022/QH15 ĐẾN NGÀY 31/7/2025

II.1. Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chung về THTK, CLP quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 74/2022/QH15 đến ngày 31/7/2015

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thay đổi nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc THTK, CLP:

Tỉnh đã thực hiện đầy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thông qua hệ thống Văn phòng điện tử (idesk); tổ chức các cuộc họp triển khai lồng ghép nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời sử dụng các phương tiện thông tin truyền thông thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật THTK, CLP. Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến đã thay đổi nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức nhiều cuộc học tập, quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về việc THTK, CLP với nhiều hình thức tổ chức khác nhau như: Thực hiện lồng ghép triển khai trong công tác giao dự toán, quán triệt đến các đơn vị, địa phương và công chức, viên chức những văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về THTK, CLP.

Các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố (nay là các xã, phường) phối hợp với các đoàn thể, quần chúng thường xuyên trong việc tổ chức học tập, tuyên truyền, quán triệt các văn bản liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tuyên truyền Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành, lĩnh vực phụ trách đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi mình quản lý (thông qua các cuộc họp của cơ quan, đơn vị).

² 07/14 Khu công nghiệp, 22/68 Cụm công nghiệp đã được quy hoạch nhưng chưa có nhà đầu tư hạ tầng.

2. Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương triệt để THPTK, CLP:

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; tăng cường quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế tồn đọng. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và triệt để tiết kiệm chi ngân sách, các cơ quan chuyên môn không tham mưu thực hiện chế độ chính sách mới làm tăng chi ngân sách khi không có nguồn đảm bảo; thực hiện tốt dự toán ngân sách nhà nước được Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn. Các cơ quan chuyên môn rà soát các chế độ, chính sách đề trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách không còn phù hợp với Luật NSNN. Thực hiện rà soát toàn bộ các khoản chi chuyển nguồn ngân sách nhà nước đến ngày 31/12/2024 để hủy bỏ, thu hồi về ngân sách nhà nước các khoản chi chuyển nguồn không có nhu cầu sử dụng hoặc quá thời gian giải ngân theo quy định. Kiểm soát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công, đảm bảo nợ công trong giới hạn trung ương quy định.

Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, coi đây là nhiệm vụ chính trị hàng đầu trong năm 2025; huy động các nguồn lực cho đầu tư, trong đó tập trung đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng, trọng điểm của tỉnh. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trên nguyên tắc đã được phân công, phân cấp, ủy quyền; trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo cấp trên trực tiếp. Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban ngành, địa phương bảo đảm hiệu quả, thực chất trong xử lý công việc. Đẩy mạnh triển khai thi hành có hiệu quả Luật Đầu tư công năm 2024; quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng tiêu cực. Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản; kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật, phù hợp với quy mô thực tế và hiệu quả đầu tư. Qua đó, đã khắc phục được những hạn chế, yếu kém, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

3. Việc hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan tới THPTK, CLP tại khoản 5 Điều 2 của Nghị quyết số 74/2022/QH15 thuộc thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao:

Căn cứ các chủ trương³ của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm

³ Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 05/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 86-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 18/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công

2025; UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh năm 2025⁴ với những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để thực hiện Chương trình như: chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, tuân thủ dự toán ngân sách đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; tăng cường quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công; tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, kết cấu hạ tầng, công trình và quản lý sử dụng tài sản công hiệu quả, đảm bảo theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025 với tinh thần **“làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bút phá”** và **“6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ thẩm quyền”**. Từ đó, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản công, nguồn lực đất đai được quản lý, khai thác bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; bảo đảm phòng, chống thất thoát, lãng phí, tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Nghị quyết⁵ của Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2025.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã triển khai kịp thời Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công (Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 18/02/2025 của Tỉnh ủy Bình Định, Văn bản số 1645-CV/TU ngày 26/12/2024 của Tỉnh ủy Gia Lai (cũ) để triển khai thực hiện Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị); đồng thời, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh về rà soát, nhận diện các dạng thức lãng phí và nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện phòng, chống lãng phí trong thời gian đến trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Bình Định và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành để thực hiện các công điện của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực dễ xảy ra thất thoát, lãng phí.

Đến 31/7/2025, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết; văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số chế độ, chính sách, định mức trong từng ngành, lĩnh vực và nhiều văn bản chỉ đạo điều hành liên quan đến việc THTK, CLP tạo cơ sở cho việc thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả triển khai chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí của Nhà nước (*Chi tiết Phụ lục 01 đính kèm*).

Các văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được tổ chức soạn thảo, dự thảo và lấy ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan và đơn vị, địa phương, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh thông qua và ban hành đúng quy định của pháp luật; qua đó, tiết kiệm ngay từ khâu xây dựng.

⁴ Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Gia Lai (cũ).

⁵ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh Bình Định và Nghị quyết số 459/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Gia Lai (cũ) về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

II.2. Việc triển khai các nhiệm vụ được giao tại các khoản 2 và 3 Điều 4 Nghị quyết số 74/2022/QH15 đến ngày 31/7/2025

1. Kết quả rà soát, thống kê, tổng hợp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP giai đoạn 2016 - 2021 của địa phương:

a) Đối với tỉnh Bình Định trước sáp nhập:

Theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội, giai đoạn 2016 - 2021 về việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP; về cơ bản, địa phương đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, chưa để xảy ra tình trạng lãng phí cần phải chấn chỉnh. Trên cơ sở Nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, địa phương đã bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại các Nghị quyết để thực hiện các nhiệm vụ THTK, CLP gắn với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đã đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương. Tập trung rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Luật có liên quan đến công tác THTK, CLP; rà soát và ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong đầu tư, xây dựng, dịch vụ công còn thiếu hoặc còn chồng chéo, mâu thuẫn; sửa đổi, bổ sung định mức chi tiêu công, tài sản công, xe công, khoán chi, khoán kinh phí sử dụng tài sản công; lao động, biên chế; quản lý, sử dụng tài nguyên, đất, khoáng sản. Trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước: địa phương thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Quản lý chặt chẽ việc huy động và quản lý, sử dụng các khoản vốn vay bù đắp bội chi, vay để trả nợ gốc của ngân sách địa phương.

b) Đối với tỉnh Gia Lai trước sáp nhập:

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1703/KH-UBND ngày 04/7/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, theo đó, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cấp, ngành, đơn vị địa phương thực hiện theo Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ.

Nhìn chung công tác THTK, CLP đã đạt được những chuyển biến tích cực; các quy định về THTK, CLP, các đơn vị đã quan tâm triển khai thực hiện, nhận thức của cán bộ công chức viên chức về THTK, CLP được nâng lên.

Công tác triển khai quán triệt chủ trương THTK, CLP của Đảng và Nhà nước được tuyên truyền thường xuyên. Công tác quản lý, điều hành chi ngân sách thực hiện đúng quy định, đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao; thực hiện đảm bảo các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Kết quả thực hiện đối với dự án, công trình không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng nêu tại Phụ lục 04 của Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội:

Tại Phụ lục số 04 kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022, tại Gia Lai (cũ) có 02 dự án chậm đưa đất vào sử dụng là: (1) Khu nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp trồng trọt hữu cơ theo tiêu chuẩn quốc tế của Công ty TNHH BLOPHAP; (2) Nhà máy tách, phân loại, đóng gói, bảo quản hoa quả xuất khẩu của Công ty CP Nafood Tây Nguyên. Kết quả thực hiện như sau:

(1) Khu nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp trồng trọt hữu cơ theo tiêu chuẩn quốc tế tại huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai của Công ty TNHH BLOPHAP: Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã trình UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty TNHH Biophap do chấm dứt hoạt động dự án đầu tư Khu nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp trồng trọt hữu cơ theo tiêu chuẩn quốc tế tại huyện Chư Păh tại Tờ trình số 3683/TTr-STNMT ngày 30/9/2024.

(2) Nhà máy tách, phân loại, đóng gói, bảo quản hoa quả xuất khẩu tại xã An Phú, thành phố Pleiku của Công ty cổ phần Nafoods Tây Nguyên: UBND tỉnh Gia Lai (cũ) đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu các nội dung văn bản kiến nghị của Công ty cổ phần Nafoods Tây Nguyên để xử lý theo thẩm quyền; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét đối với các nội dung vượt thẩm quyền của Sở, văn bản gửi về UBND tỉnh trước ngày 06/02/2025 tại Công văn số 139/VP-CNXD ngày 10/01/2025. Sở Tài chính đã thu hồi tiền ký quỹ 1.560.360.420 đồng tại Thông báo số 227/TB-STC ngày 12/6/2025. Ngày 10/6/2025, Công ty cổ phần Nafoods Tây Nguyên có Văn bản số 25/BC-NFTN báo cáo tình hình thực hiện dự án, theo đó tháng 6/2023 hoàn thiện công tác xây dựng, đến tháng 10/2023 hoàn thành lắp đặt máy móc thiết bị và vận hành sản xuất. Đồng thời Công ty kiến nghị Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh xem xét chấp thuận tiếp tục thực hiện dự án. Dự án đã đầu tư hoàn thành, đưa vào hoạt động trước khi Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận số 263/KL-TTCP ngày 19/7/2024. Trên cơ sở đề nghị của Nhà đầu tư, dự án đã khắc phục đầy đủ kết luận của Thanh tra Chính phủ. Do vậy, UBND tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ cho phép tiếp tục thực hiện dự án để tránh lãng phí nguồn lực.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội trong các lĩnh vực đến ngày 31/7/2025:

a) Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước:

- Trong lập, phê duyệt và thực hiện dự toán: Trên cơ sở bám sát hướng dẫn của Trung ương về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, định mức; theo đó, giao dự toán tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn (chưa kể thu chuyển nguồn, thu bổ sung cân đối, bổ sung mục tiêu) là 23.953,781 tỷ đồng (tỉnh Bình Định: 17.415,0 tỷ đồng, tỉnh Gia Lai (cũ): 6.538,781 tỷ đồng) và dự toán

tổng chi ngân sách địa phương là 43.111,203 tỷ đồng (tỉnh Bình Định: 23.872,465 tỷ đồng; tỉnh Gia Lai (cũ): 19.238,738 tỷ đồng).

Để thực hiện hoàn thành dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao, trong điều kiện năm 2025 dự kiến sẽ là năm gặp nhiều khó khăn, thách thức trong giai đoạn thực hiện các chủ trương của Trung ương về sáp nhập cơ quan hành chính, sáp nhập tỉnh và sắp xếp đơn vị hành chính 2 cấp, vì vậy, ngay từ đầu năm Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh triển khai nhiều biện pháp đồng bộ, quyết liệt thực hiện các chủ trương của Đảng, nghị quyết của Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁶ và các nhiệm vụ, giải pháp điều hành của tỉnh đã đề ra như: triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ⁷; theo đó, 6 tháng cuối năm 2025, tỉnh Gia Lai đặt kế hoạch phấn đấu tăng trưởng GRDP từ 7,1 – 7,7% (trong đó, tỉnh Bình Định trước đây phấn đấu tăng từ 8,3 - 8,7%, tỉnh Gia Lai trước đây tăng từ 5,7 – 6,5%). Phấn đấu cả năm 2025, tăng trưởng GRDP của tỉnh từ 7,3 – 7,6%, (trong đó, tỉnh Bình Định trước đây, phấn đấu tăng 8,1 - 8,3%, tỉnh Gia Lai trước đây tăng 6,2 – 6,7%). Ngoài ra, trong điều kiện thuận lợi, nhất là các công trình, dự án trọng điểm được triển khai, hoàn thành theo đúng kế hoạch đề ra, các khó khăn, vướng mắc “điểm nghẽn” tại các dự án trọng điểm sử dụng vốn trong và ngoài ngân sách được tập trung tháo gỡ một cách quyết liệt, hiệu quả,...; tỉnh Gia Lai nỗ lực, phấn đấu để đạt và vượt mục tiêu đề ra, đưa tốc độ tăng trưởng GRDP cả năm 2025 đạt mức tăng 8%. Đây là một mục tiêu thách thức nhưng cũng là động lực để cả hệ thống chính trị và nhân dân trong tỉnh đoàn kết, hành động, hướng tới mục tiêu tăng trưởng chung.

Nhìn chung, trong công tác lập, phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xây dựng dự toán, trong đó, tỉnh đã thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định là 537,910 tỷ đồng, trong đó: tỉnh Bình Định là: 217,554 tỷ đồng, tăng 8,8% so với năm 2024 (199,803 tỷ đồng), tỉnh Gia Lai (cũ) là: 320,356 tỷ đồng. Việc điều hành, sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí và thực hiện nghiêm theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách Nhà nước. Đồng thời, thực hiện theo Công điện số 85/CD-TTg ngày 02/9/2024 về điều hành dự toán ngân sách nhà nước, theo đó, năm 2025 các đơn vị dự toán cấp tỉnh đã tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm của dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 là 25.850,73 triệu đồng (tỉnh Bình Định: 16.549 triệu đồng, tỉnh Gia Lai (cũ): 9.301,73 triệu đồng). Bên cạnh đó, tỉnh sẽ tiếp tục rà soát, tiết kiệm 10% chi thường xuyên 07 tháng cuối năm 2025 theo tinh thần Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025.

Đối với nguồn kinh phí tiết kiệm 5% đã thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên năm 2024 (tỉnh Bình Định là 63.924,748 triệu đồng, tỉnh Gia Lai (cũ) là 87.506,55

⁶ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

⁷ Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2025 đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước do tình quản lý năm 2025; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 22/01/2025 về việc tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước và tiết kiệm chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

triệu đồng) theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ đã thực hiện bố trí chi cho công tác xóa nhà ở tạm, nhà ở dột nát trên địa bàn tỉnh theo Công điện số 102/CD-TTg ngày 06/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước. Đến nay nguồn kinh phí được sử dụng cho đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả **góp phần hoàn thành 100%** công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh (Tổng số lượng xây dựng, sửa chữa 12.520 căn nhà, đạt 100% kế hoạch).

- Trong quản lý, sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG):

Để thực hiện có hiệu quả 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai trước khi sáp nhập và cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện và quản lý các Chương trình MTQG, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025⁸. Căn cứ các quy định, văn bản hướng dẫn của bộ, ngành trung ương về cơ chế quản lý, tổ chức, thực hiện các Chương trình MTQG, đến nay UBND tỉnh đã ban hành cơ bản đầy đủ các văn bản pháp lý để chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các Chương trình MTQG, UBND tỉnh đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để chỉ đạo, đôn đốc và thành lập các Tổ công tác liên ngành để kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh triển khai thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra và tránh lãng phí do việc chậm giải ngân. Trên cơ sở đó, tính đến ngày 31/7/2025, tình hình giải ngân vốn thực hiện 03 chương trình MTQG của năm 2025 (bao gồm vốn các năm trước kéo dài sang năm 2025) của tỉnh đạt tỷ lệ 45,6% (trong đó: Tỉnh Bình Định (cũ) 50,8%; tỉnh Gia Lai (cũ) 44,0%)⁹

b) Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước:

- Về quản lý và sử dụng tài sản công:

Trên cơ sở các quy định của Trung ương, tài sản công được phân cấp quản lý và sử dụng theo đúng quy định, đúng mục đích, tiết kiệm, chống lãng phí và có hiệu quả, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác chuyên môn; không sử dụng vào mục đích cá nhân; được bảo trì, bảo dưỡng và kiểm kê định kỳ hàng năm.

Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của Chính phủ; phân cấp rõ về thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, từ đó nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; phù hợp với quy định về phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách nhà nước, đáp ứng tình hình thực tế và yêu cầu công tác quản

⁸ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh Bình Định, Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 và Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh Gia Lai (cũ) về thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh giai đoạn 2021-2025.

⁹ Báo cáo số 55/BC-STC ngày 27/7/2025 của Sở Tài chính.

lý tài sản công trong giai đoạn hiện nay. Trong tháng 6/2025, tỉnh đã ban hành văn bản thống nhất chủ trương việc thực hiện sắp xếp, bố trí xử lý đối với máy móc, thiết bị và các tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) thuộc phạm vi quản lý của các huyện cho các xã mới khi sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp.

- Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại (xe ô tô):

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh quản lý, sử dụng xe ô tô theo tiêu chuẩn¹⁰, định mức, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Đến nay, toàn tỉnh có 830 xe ô tô, trong đó: tỉnh Bình Định có 482 xe ô tô (*phục vụ chức danh: 03 xe; phục vụ công tác chung: 153 xe; chuyên dùng: 362 xe*), tỉnh Gia Lai (cũ) có 348 xe ô tô (*phục vụ chức danh: 04 xe; phục vụ công tác chung: 237 xe; chuyên dùng: 107 xe*). Tính đến 31/7/2025, mua sắm mới 04 xe ô tô chuyên dùng (tỉnh Bình Định 02 xe ô tô, tỉnh Gia Lai (cũ) 02 xe ô tô với tổng dự toán được duyệt là 9.067 triệu đồng, tổng kinh phí đã mua là 8.513,55 triệu đồng, tiết kiệm được 553,45 triệu đồng so với dự toán; đồng thời thực hiện rà soát, sắp xếp xe dôi dư, xe hết niên hạn sử dụng và không đảm bảo an toàn lưu thông để tổ chức thanh lý. Kết quả, đã thực hiện thanh lý 18 xe ô tô (tỉnh Bình Định 04 xe ô tô, tỉnh Gia Lai (cũ) 14 xe ô tô). Hiện nay, đã hoàn thành công tác sắp xếp, điều chuyển xe ô tô từ cấp huyện quản lý cho các xã, phường mới đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì thực hiện rà soát việc bố trí xe ô tô theo Văn bản số 10020/BTC-QLCS ngày 04/7/2025 của Bộ Tài chính.

- Tiết kiệm sử dụng kinh phí trong đấu thầu mua sắm máy móc, thiết bị, hàng hóa theo phương thức mua sắm tập trung quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ: UBND tỉnh đã đẩy mạnh phân cấp cho các địa phương và các đơn vị để chủ động trong việc mua sắm máy móc, thiết bị, hàng hóa đảm bảo kịp thời phục vụ cho các hoạt động của đơn vị và tránh lãng phí nguồn kinh phí đã được phân bổ.

Từ đầu năm đến nay, các đơn vị, địa phương đang tập trung cho việc sắp xếp đơn vị hành chính (sáp nhập cấp tỉnh và sắp xếp đơn vị hành chính 02 cấp), tỉnh Gia Lai (cũ) có văn bản tạm dừng mua sắm đối với hàng hóa mua sắm tập trung cho đến khi có chỉ đạo mới; tỉnh Bình Định đã hoàn thành 01/04 gói thầu¹¹ MSTT, giá trị dự toán được duyệt là 86.115 triệu đồng, giá trị trúng thầu là 54.946 triệu đồng, giá trị

¹⁰ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 28/03/2024 về số lượng xe ô tô bán tải và xe ô tô từ 12 đến 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung; Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 25/06/2024 Về số lượng, chủng loại và phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung; Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 quy định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô; Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 về quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định (trừ xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế).

¹¹ Gói thầu Mua sắm vật tư y tế, vật tư xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa tỉnh; nguyên nhân giảm:

- Giá trị dự toán và Giá trị trúng thầu thể hiện trong bảng là của 41 mặt hàng. Giá trị dự toán được duyệt theo Quyết định phê duyệt: 86.204.995.040 (đồng) gồm 43 mặt hàng.

- Lý do tỷ lệ giảm 36%: Cấu hình mời thầu chung nhằm tạo điều kiện cho các nhà thầu tham gia, 1 mặt hàng mời thầu có nhiều nhà thầu tham gia nên giá cạnh tranh; Các mặt hàng trúng thầu đa phần là hàng Việt Nam, vẫn đảm bảo đáp ứng yêu cầu đề ra nhưng giá thành thấp hơn.

tiết kiệm được là 31.169 triệu đồng, **giảm 36,19%** so tổng giá trị dự toán được phê duyệt, tiết kiệm được cho Ngân sách nhà nước.

c) Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng:

- Trong đầu tư xây dựng:

Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công của địa phương đảm bảo theo đúng nguyên tắc, tiêu chí quy định của Luật Đầu tư công. Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2025, UBND tỉnh đã ban hành các quyết định phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương đến từng chủ đầu tư, tạo điều kiện cho các đơn vị, địa phương chủ động triển khai có hiệu quả hoạt động đầu tư phát triển trên địa bàn.

Để hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn năm 2025, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2025 về đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý năm 2025; trong đó, đưa ra các mốc thời gian cụ thể để thực hiện, đơn vị nào không đạt tỷ lệ giải ngân theo các mốc quy định sẽ bị điều chỉnh giảm kế hoạch vốn để bố trí cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt. Đến ngày 30/6/2025, tổng giá trị giải ngân kế hoạch vốn năm 2025, cụ thể:

+ Tỉnh Bình Định đã giải ngân 5.226,727 tỷ đồng, so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (8.412,548 tỷ đồng) giá trị giải ngân đạt 62,13%, cao hơn 19,97% cùng kỳ; so với kế hoạch HĐND tỉnh giao (9.477,5 tỷ đồng) giá trị giải ngân đạt 55,15% kế hoạch, cao hơn 18,21% so với cùng kỳ (trong đó: Vốn ngân sách địa phương đạt 54,98%, vốn ngân sách trung ương (kể cả vốn ODA)) đạt 56,29%. Kết quả giải ngân theo số liệu của Bộ Tài chính, tỉnh Bình Định cao hơn mức bình quân 63 tỉnh, thành phố trên cả nước là 40,3% (13/63 tỉnh, thành phố).

+ Tỉnh Gia Lai (cũ) đã giải ngân 1.386,258 tỷ đồng so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (4.435,707 tỷ đồng) giá trị giải ngân đạt 31,25%, cao hơn 9,21% cùng kỳ; so với kế hoạch HĐND tỉnh giao (4.562,519 tỷ đồng) giá trị giải ngân đạt 30,38% kế hoạch, cao hơn 8,8% so với cùng kỳ (trong đó: Vốn ngân sách địa phương đạt 28,10%, vốn ngân sách trung ương (kể cả vốn ODA)) đạt 37,40%. Kết quả giải ngân theo số liệu của Bộ Tài chính, tỉnh Gia Lai (cũ) cao hơn mức bình quân 63 tỉnh, thành phố trên cả nước là 41,3% (9/63 tỉnh, thành phố).

Tính đến ngày 31/7/2025, tổng giá trị giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 của tỉnh là: 7.891,1 tỷ đồng/13.983,7 tỷ đồng, đạt 56,43%; trong đó: (i) Vốn NS tỉnh có giá trị giải ngân là: 6.243,7 tỷ đồng/10.715,8 tỷ đồng, đạt 58,27%, (ii) Vốn NSTW (bao gồm ODA) có giá trị giải ngân là: 1.647,4 tỷ đồng/3.267,8 tỷ đồng, đạt 50,41%.

Việc điều hành quyết liệt, linh hoạt, kịp thời, theo tinh thần thiết lập kỷ cương giải ngân đầu tư công, vốn đầu tư công đẩy nhanh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư phát triển đã góp phần sớm đưa các dự án, công trình vào hoạt động phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và chống lãng phí trong sử dụng vốn đầu tư công.

- Trong công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu vốn ngân sách nhà nước (*không tính đấu thầu theo hình thức mua sắm tập trung*): Tính đến nay, theo báo cáo sơ bộ của

các đơn vị địa phương, toàn tỉnh đã thực hiện khoảng 514 gói thầu, tổng giá trị phê duyệt là 509.836 triệu đồng, giá trị trúng thầu là 453.204 triệu đồng (*cụ thể các hình thức: chỉ định thầu rút gọn là 427 gói thầu; chào hàng cạnh tranh qua mạng là 20 gói thầu; đấu thầu rộng rãi qua mạng là 67 gói thầu*); **tiết kiệm 56.632 triệu đồng**, tỷ lệ tiết kiệm bình quân **11,11%**.

- Trong công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành: công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành được các đơn vị theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Trung ương với tinh thần chặt chẽ, hiệu quả, chống lãng phí và góp phần tiết kiệm chi cho ngân sách Nhà nước. Từ đầu năm đến nay, tỉnh Bình Định đã thẩm tra, phê duyệt quyết toán **495** công trình, giá trị đề nghị phê duyệt quyết toán là **2.559.214 triệu đồng**, giá trị quyết toán được phê duyệt là **2.554.781 triệu đồng**; quyết toán **giảm 4.433 triệu đồng** (tỷ lệ giảm **0,17%** so với giá trị đề nghị quyết toán); tỉnh Gia Lai (cũ) đã thẩm tra, phê duyệt quyết toán **11** dự án, giá trị đề nghị quyết toán là **512.838,7 triệu đồng**, tổng giá trị quyết toán được phê duyệt là **512.616,5 triệu đồng**; quyết toán **giảm 221,2 triệu đồng**, qua đó tiết kiệm chi cho Ngân sách nhà nước.

- Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp: UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh thực hiện rà soát, xác định, đề xuất phương án xử lý đối với các trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý dôi dư trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính.

Về số lượng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đang được tiếp tục rà soát, tổng hợp. Cụ thể như sau:

+ Trên địa bàn tỉnh Bình Định: Còn 14 cơ sở làm việc (*chi tiết theo phụ lục 02 kèm theo*), cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh chưa bố trí, xử lý. Trong đó, đối với 09 cơ sở dôi dư trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, UBND tỉnh đã xem xét, bố trí trụ sở làm việc cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu sử dụng làm trụ sở làm việc; các trụ sở còn lại tiếp tục rà soát để có phương án xử lý trong 6 tháng cuối năm.

Đối với cấp huyện, xã: UBND tỉnh¹² yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện rà soát, kiểm kê, phân loại, lập danh sách tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, báo cáo UBND cấp huyện xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của mình. Trên cơ sở cơ cấu tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc của xã mới sau sắp xếp được cơ quan có thẩm quyền thông qua, UBND cấp huyện sẽ đề xuất phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý (gồm cả huyện và xã).

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính đang tích cực đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện triển khai việc xây dựng phương án nêu trên, đảm bảo việc bố trí, quản lý khai thác, sử dụng hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí và gửi về Sở Tài chính để rà soát, tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, phê duyệt trong tháng 6/2025.

¹²Công văn số 3477/UBND-TH ngày 27/4/2024 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã.

Đối với cơ sở nhà đất dôi dư có phương án xử lý là tổ chức bán đấu giá: trong năm 2024 chuyển sang thực hiện năm 2025 là 02¹³ cơ sở (đã thực hiện xác định giá khởi điểm, thông báo tổ chức đấu giá nhiều lần nhưng không có khách hàng tham gia, hiện nay đang tiếp tục thông báo). Ngoài ra, còn có 11 cơ sở nhà đất (của 09 đơn vị) đã được UBND tỉnh giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, khai thác (đấu giá) trong năm 2025; đến nay, Trung tâm đã nhận bàn giao 10/11 cơ sở¹⁴ và đã triển khai các thủ tục xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá. Qua đó, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, tránh thất thoát, lãng phí tài sản công là các cơ sở nhà, đất.

Đối với một số cơ sở nhà, đất của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính rà soát, phối hợp với các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn để tham mưu phương án xử lý, theo đó, đã cơ bản tiếp nhận và hoàn thành phương án xử lý sau tiếp nhận. Hiện nay, còn 08 cơ sở nhà đất (chi tiết theo Phụ lục 03 kèm theo) thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan Trung ương hiện đang dôi dư, không sử dụng. UBND tỉnh đã có văn bản gửi các cơ quan Trung ương đề nghị chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý.

+ Trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ): Còn 126 cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc, cơ quan hoạt động sự nghiệp dôi dư do quá trình sắp xếp đơn vị hành chính 02 cấp; 332 cơ sở nhà, đất không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích (số lượng cơ sở chưa có quyết định xử lý: 128 cơ sở; số lượng cơ sở đã có quyết định xử lý nhưng chưa hoàn thành việc xử lý: 204 cơ sở).

Trên cơ sở cơ cấu tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc của xã, phường mới sau khi đi vào hoạt động, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương để hoàn thành việc rà soát và có phương án xử lý trong 06 tháng cuối năm 2025 để đảm bảo việc bố trí, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí.

- Trong quản lý, sử dụng nhà cũ thuộc sở hữu nhà nước:

Tỉnh Bình Định: Đến nay, quỹ nhà cũ thuộc tài sản công có 176 căn¹⁵ (118 căn hộ, 58 nhà riêng lẻ), giảm 14 căn so với cuối năm 2024 (từ đầu năm 2025 đến nay, đã giải quyết bán nhà ở thuộc tài sản công **14 căn** (nhà riêng lẻ), hiện đã ký kết hợp đồng mua bán, thu nộp ngân sách với số tiền **9.860,936 triệu đồng**). Đã thu nộp vào NSNN từ cho thuê nhà là 286,756 triệu đồng, số nợ còn lại phải thu là 876,431 triệu đồng (gồm số phát sinh từ các năm trước chuyển theo dõi sang năm 2025).

¹³ Nhà số 83 Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn: 14.714.074.000 đồng; Trụ sở Trạm TT&BVTV huyện Phù Mỹ: 7.943.642.000 đồng.

¹⁴ 10 Cơ sở nhà, đất đã nhận bàn giao: 334/6 đường Hoàng Văn Thụ, Tp Quy Nhơn (Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam); 119 Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn (Sở Tài chính); 238 đường Trần Hưng Đạo, Tp Quy Nhơn và 127 đường Lê Hồng Phong, Tp Quy Nhơn (Trung tâm khuyến nông tỉnh); 731 Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn (Sở Công thương); 93 Phan Bội Châu, TP Quy Nhơn (Ban quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng Quy Nhơn); 715 Trần Hưng Đạo, Tp Quy Nhơn (Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh); 472 Trần Hưng Đạo, Tp Quy Nhơn (Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh); Quây tư vắn và cung ứng giống cây trồng Phù Cát (thửa đất số 397, tờ bản đồ số 15, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định - Sở Nông nghiệp và Môi trường); 120 Lê Lợi, TP Quy Nhơn, Bình Định (Trung tâm Phát hành Phim: Chiếu bóng cũ - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- Còn lại cơ sở 01 cơ sở chưa nhận bàn giao: 120 Trần Phú tại thị xã An Nhơn chưa nhận bàn giao (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã báo cáo UBND tỉnh tại Văn bản số 1472 /SVHTTDL-VP ngày 29/5/2025).

¹⁵ 176 căn, gồm: 27 căn nhà đang để trống; 74 căn nhà đang quản lý theo diện nhà ở có hợp đồng thuê nhà, 75 căn đang quản lý theo diện chưa có hợp đồng thuê nhà

Tỉnh Gia Lai (cũ): Tổng số có 132 cơ sở nhà, đất (trong đó: 51 căn hộ, 12 căn nhà công vụ tỉnh và 69 cơ sở nhà ở và đất riêng lẻ). Đã thực hiện cho thuê 116 cơ sở nhà, đất (50/51 căn hộ, 6/12 căn nhà công vụ tỉnh và 60/69 cơ sở nhà ở và đất riêng lẻ).

Mặc dù được theo dõi chặt chẽ và đôn đốc nộp tiền thuê nhà; tuy nhiên, hầu hết các ngôi nhà còn lại nêu trên có nguồn gốc do nhà nước quản lý bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991 hoặc nhà có nguồn gốc tiếp nhận và quản lý nhà ở tự quản trên địa bàn còn lại; công tác truy thu tiền thuê nhà vẫn gặp nhiều khó khăn, các trường hợp đang nợ là người lao động thu nhập thấp, điều kiện kinh tế không đảm bảo để nộp tiền thuê nhà nợ dồn qua nhiều năm, do vậy số tiền số tiền thuê nhà còn nợ từ các thời kỳ còn nhiều.

Bên cạnh đó, theo Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh về rà soát, nhận diện các dạng thức lãng phí và nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện phòng, chống lãng phí trong thời gian đến trên địa bàn tỉnh; Sở Xây dựng có Văn bản gửi các cơ quan, đơn vị liên quan đề nghị phối hợp rà soát nhà ở thuộc tài sản công trên địa bàn quản lý. Trên cơ sở phối hợp của các cơ quan, đơn vị và dữ liệu về nhà ở đang quản lý, Sở Xây dựng đã tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tại Văn bản số 703/SXD-QLN&PTĐT ngày 28/02/2025 về việc thực hiện phòng, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng nhà ở, quản lý sử dụng nhà ở thuộc tài sản công.

- Trong quản lý, sử dụng công trình cấp nước tập trung (CNTT) nông thôn:

+ Đối với tỉnh Bình Định: Cuối năm 2024, có 96 công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung, tổng công suất thiết kế 60.019 m³/ng.đêm, cấp cho 93.217 hộ. Trong đó, 22/96 công trình hoạt động bền vững, tỷ lệ 22,9%; 10/96 công trình hoạt động tương đối bền vững, tỷ lệ 10,4%; 41/96 công trình hoạt động kém bền vững, tỷ lệ 42,7%; 23/96 công trình không hoạt động, tỷ lệ 24,0%.

Ngoài ra, còn có 37 công trình cấp nước tự chảy (không nằm trong 96 công trình nêu trên) hư hỏng từ lâu, không hoạt động hoặc có công trình khác thay thế; có công trình không còn trên hiện trạng thực tế, các công trình này đều do cộng đồng quản lý. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp cùng Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã Hoài Nhơn tổ chức kiểm tra, lập biên bản hiện trạng. Trong 6 tháng cuối năm 2025 sẽ hoàn thiện hồ sơ, đề nghị các địa phương xử lý tài sản theo hình thức hủy bỏ.

+ Đối với tỉnh Gia Lai (cũ): Có 285 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn, tổng công suất thiết kế 24.121 m³/ng.đêm, cấp cho 42.346 hộ (tổng công suất thực tế đạt khoảng 62,6% công suất thiết kế, cụ thể: 15.108 m³/ng.đêm, cấp cho 22.609 hộ). Trong đó, 40/285 công trình hoạt động bền vững, tỷ lệ 14%; 57/285 công trình hoạt động tương đối bền vững, tỷ lệ 35,1%; 57/285 công trình hoạt động kém bền vững, tỷ lệ 20%; 88/285 công trình không hoạt động, tỷ lệ 30,9%.

Mặc dù CNTT nông thôn đã được quản lý theo quy định; tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, kiểm tra, đánh giá tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước nông thôn tập trung; từ đó, tổng hợp xử lý tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch theo quy định của Nghị định số 43/2022/NĐ-

CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để có phương án xử lý trong năm 2025 tránh thất thoát, lãng phí.

Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo¹⁶ Quyết định ban hành quy định tiêu chí đánh giá lãng phí gắn với hình thức xử lý khi để xảy ra lãng phí công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Kế hoạch số 217/KH-UBND của UBND tỉnh. Trong 6 tháng cuối năm 2025 sẽ hoàn thiện, trình UBND tỉnh ban hành để làm cơ sở đánh giá lãng phí trong lĩnh vực này.

- Công tác quản lý công trình chợ trên địa bàn tỉnh:

Trên địa bàn tỉnh Bình Định có 184 chợ, trong đó có 12 chợ hạng 1; 21 chợ hạng 2 và 151 chợ hạng 3. Số lượng công trình chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được kiểm kê và cập nhật trên phần mềm tổng kiểm kê tài sản công theo quy định. Theo Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Bình Định, hiện nay các chợ hạng 1 (bao gồm chợ đầu mối và chợ dân sinh), chợ hạng 2 do UBND cấp huyện tổ chức quản lý, chợ hạng 3 do UBND cấp xã tổ chức quản lý và phối hợp UBND cấp huyện quản lý chợ hạng 1, hạng 2 trên địa bàn. Hiện nay, Sở Công thương đang thực hiện rà soát đối với những công trình chợ không sử dụng, đang xây dựng dở dang (kéo dài), chậm đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh để báo cáo UBND tỉnh phương án xử lý trong thời gian tới. Song song đó, Sở Công thương cũng đã dự thảo văn bản đề tham mưu cho UBND tỉnh trong việc rà soát, nhận diện các hành vi lãng phí gắn với hình thức xử lý khi phát hiện lãng phí trong quản lý, sử dụng công trình chợ.

Trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ): Trong giai đoạn 2021 - 2025, đã triển khai xây dựng được 06 chợ mới trên địa bàn các huyện, thị xã. Đến thời điểm hiện tại, mạng lưới chợ gồm 98 chợ, với 01 chợ hạng I, 12 chợ hạng II, 78 chợ hạng III và 7 chợ tạm.

Sau khi sáp nhập, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Công thương tăng cường quản lý đối với lĩnh vực này để tránh gây lãng phí.

d) Trong quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên:

- Trong quản lý, sử dụng đất đai:

+ Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất luôn đảm bảo nguyên tắc “sử dụng đất tiết kiệm và có hiệu quả” theo các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Ngay từ đầu năm, trên cơ sở dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được HĐND tỉnh giao, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch, phương án đấu giá thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và được theo dõi chặt chẽ tiến độ thu vào ngân sách nhà

¹⁶ Văn bản số 2309/SNNMT-TL ngày 02/6/2025 của Sở NN&MT về việc góp ý dự thảo Quyết định ban hành quy định tiêu chí đánh giá lãng phí gắn với hình thức xử lý khi để xảy ra lãng phí công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định

nước để đảm bảo nguồn thu được đưa vào phục vụ chi đầu tư phát triển của tỉnh, tránh lãng phí trong lĩnh vực đất đai.

Trên cơ sở đó, **đến 30/7/2025**: Số thu tiền sử dụng đất toàn tỉnh đã nộp ngân sách nhà nước là **7.294.901 triệu đồng**, đạt **83,9%** dự toán HĐND tỉnh giao (8.690.718 triệu đồng); số thu tiền thuê mặt đất, mặt nước là **625.166 triệu đồng**, đạt **29,8%** dự HĐND tỉnh giao (2.095.000 triệu đồng).

+ Đối với thu hút đầu tư các dự án có sử dụng đất: UBND tỉnh quan tâm, chú trọng kêu gọi, xúc tiến đầu tư đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất ngoài KCN, CCN. UBND tỉnh đã tiếp và làm việc với các tổ chức, doanh nghiệp, đối tác đến khảo sát, tìm hiểu và đăng ký đầu tư trên các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng tái tạo, chuyên đổi xanh, xây dựng khu đô thị sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp, dịch vụ du lịch, trí tuệ nhân tạo,... qua đó, từ đầu năm tới nay đạt được kết quả rất khả quan: Toàn tỉnh thu hút 123 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư là 57.485,7 tỷ đồng, trong đó có 114 dự án đầu tư trong nước có tổng vốn đăng ký 30.495,2 tỷ đồng và 09 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 26.990,57 tỷ đồng (tương đương 1.080,62 triệu USD); trong đó: Phân theo địa bàn: Có 23 dự án trong KKT, KCN; có 31 dự án trong CCN và 69 dự án ngoài KKT, KCN, CCN.

Trong quản lý các Khu công nghiệp (viết tắt: KCN) trên địa bàn tỉnh: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh quy hoạch 18 KCN (Bình Định: 15 KCN, diện tích 6.714ha; Gia Lai (cũ): 3 KCN, diện tích 611,82ha). 09 KCN đã đi vào hoạt động, 02 KCN đang triển khai đầu tư (KCN Phù Mỹ - giai đoạn 1 và KCN Nam Pleiku), 07¹⁷ KCN đã đi vào hoạt động, với diện tích hơn 2.851,61 ha, đã đầu tư xây dựng hạ tầng đủ điều kiện cho thuê là 2.005,8ha. Đầu năm đến nay, thu hút 22 dự án đầu tư vào khu công nghiệp (diện tích hơn 100ha); lũy kế đến nay, thu hút 354 dự án đầu tư với hơn 850,9ha, đạt tỷ lệ lấp đầy hơn 40,6% so với diện tích quy hoạch cho thuê sản xuất, kinh doanh. Đa số các dự án thu hút đầu tư mới vào KCN đã đi vào hoạt động, có quy mô tương đối lớn, công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường; các dự án có vốn đầu tư nước ngoài có xu hướng tăng trong những năm gần đây.

Trong quản lý các cụm công nghiệp (viết tắt: CCN): Theo Phương án phát triển Cụm Công nghiệp (CCN) tỉnh tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trên địa bàn tỉnh có 99 CCN với tổng diện tích 5.412,4 ha (Bình Định: 68 CCN, diện tích 3.470,2ha; Gia Lai (cũ): 31 CCN, diện tích 1.942,2 ha). Lũy kế đến nay, có 62/99 CCN với tổng diện tích 2.330,8 ha được quyết định thành lập (Bình Định: 48 CCN, diện tích 1.819,4 ha; Gia Lai (cũ): 14 CCN, diện tích 511,4 ha); có 60/99 CCN được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 với diện tích đất công nghiệp 1.488,4 ha và 46/62 CCN có quyết định thành lập đã hoàn thành hạ tầng đi vào hoạt động với tổng diện tích 1.594,4 ha (diện tích đất công nghiệp 1.119,7 ha).

Song song với việc hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo Sở Tài chính kiểm tra, rà soát đối với 55 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra, rà soát ngoài việc đôn đốc, hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư đã xử phạt hành chính đối với 01 tổ chức

¹⁷07 KCN đã đi vào hoạt động: KCN Nhơn Hội A, KCN Nhơn Hội B, KCN Nhơn Hòa, KCN Hòa Hội, KCN Phú Tài, KCN Long Mỹ; KCN Becamex - VSIP Bình Định.

không thực hiện theo đúng nội dung tại quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (không thực hiện đúng mục tiêu của dự án đầu tư) với số tiền 85 triệu đồng.

- Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản: UBND tỉnh rất quan tâm và thường xuyên chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác cấp phép hoạt động khoáng sản, đấu giá mỏ khoáng sản, công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra để đảm bảo nguồn tài nguyên được sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Kết quả thực hiện 31/7/2025:

+ Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản:

Tỉnh Bình Định: UBND tỉnh đã ban hành 07 Giấy phép khai thác khoáng sản; 02 Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; 01 Bản xác nhận Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình; 02 Quyết định điều chỉnh Bản xác nhận Khu vực, công suất, khối lượng; 05 Giấy phép gia hạn khai thác; 20 Giấy phép thăm dò khoáng sản; 13 Quyết định phê duyệt trữ lượng và 09 Quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ và 02 Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản. Bên cạnh đó, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đấu giá và triển khai thực hiện công tác đấu giá đối với 31 điểm mỏ¹⁸, đến nay đã tổ chức đấu giá đợt 1 thành công 6 điểm mỏ, còn 25 điểm mỏ hiện nay đã triển khai hoàn thành việc xét hồ sơ (có 23/25 điểm mỏ đủ điều kiện) để tổ chức đấu giá trong thời gian tới.

Tỉnh Gia Lai (cũ): UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định cho phép điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản (điều chỉnh tên doanh nghiệp) 02 mỏ; phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản 02 mỏ; phê duyệt trữ lượng khoáng sản 03 mỏ; tổ chức và phê duyệt kết quả trúng đấu giá cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2025 đối với 09 khu vực mỏ đất san lấp, tổng diện tích 24,8 ha.

Bên cạnh đó, công tác phối hợp thu tiền khai thác và nộp thuế khai thác khoáng sản được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Cục Thuế để xác định, ra thông báo nộp và đối chiếu sản lượng khai thác để tránh thất thoát, lãng phí thông qua việc kê khai, nộp bổ sung nghĩa vụ tài chính về thuế theo đúng sản lượng thực tế đã khai thác. Kết quả thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 86.466 triệu đồng, đạt 82,3% so với dự toán HĐND tỉnh giao (105.000 triệu đồng), tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2024 (Bình Định: 49.185 triệu đồng, Gia Lai (cũ): 37.281 triệu đồng).

+ Công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra đã được UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường thực hiện. Đến nay, tất cả các điểm mỏ khai thác khoáng sản đã lắp đặt camera giám sát, trong đó có 60/85 mỏ đã kết nối được với hệ thống camera giám sát do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý có chức năng đo đếm lượt xe ra vào mỏ (các mỏ còn lại không kết nối được do nằm ở vị trí đồi núi, điều kiện hạ tầng không đảm

¹⁸ 31 điểm mỏ gồm: 18 mỏ đất san lấp (khoảng 14,7 triệu m³); 03 mỏ sét gạch ngói (khoảng 2,4 triệu m³), 05 mỏ cát (khoảng 157.000 m³); 04 mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường (khoảng 2,5 triệu m³), 01 mỏ cát khuôn đúc (khoảng 32.000 m³).

bảo); 50 điểm mô đã lấp đặt trạm cân (chủ yếu là các mỏ đá, cát) để giám sát việc khai thác khoáng sản của doanh nghiệp.

Đồng thời, đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức làm việc, rà soát hồ sơ để xử lý vi phạm hành chính trong khai thác khoáng sản, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường. Qua đó, UBND tỉnh và Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xử phạt vi phạm hành chính¹⁹ 522,5 triệu đồng và buộc phải nộp lại số lợi bất hợp pháp với số tiền là 741,7 triệu đồng; đồng thời, phối hợp với Đoàn thanh tra theo Quyết định 117/QĐ-TTr ngày 11/3/2025 của Thanh tra tỉnh đang tiến hành thanh tra việc quản lý khoáng sản VLXD trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2019-2024. Từ đó, góp phần quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu các tác động đến môi trường.

- Trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng:

Công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên được UBND tỉnh chú trọng, tăng cường chỉ đạo công tác bảo vệ và phát triển rừng, trong đó, có rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo đơn vị chuyên môn thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng và PCCCR, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật và mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chế biến lâm sản trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; lập hồ sơ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, nâng tỷ lệ che phủ rừng. Từ đầu năm 2025 đến nay, chưa có trường hợp nào vi phạm trong công tác khai thác rừng trồng và đã xử lý 76 vụ vi phạm trong công tác quản lý, khai thác tài nguyên rừng, số tiền thu xử phạt thu nộp ngân sách là 586,75 triệu đồng.

e) Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

- Về tổ chức, sắp xếp bộ máy:

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, UBND tỉnh ban hành các văn bản²⁰ để triển khai, tổ chức thực hiện. Đến ngày 31/7/2025, đã hoàn thành công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và đi vào hoạt động. Kết quả sau khi sắp xếp:

Hiện nay, còn 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (Bình Định: giảm 06/20 cơ quan, đạt tỷ lệ 30%; Gia Lai (cũ): giảm 06/19 cơ quan, đạt tỷ lệ 31,68%);

¹⁹ UBND tỉnh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 trường hợp khai thác khoáng sản vượt ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác với số tiền 300 triệu đồng và buộc phải nộp lại số lợi bất hợp pháp với số tiền là 741,8 triệu đồng; Thanh tra Sở NN&MT: xử phạt 02 doanh nghiệp chậm nộp hồ sơ thăm dò đối với mỏ trúng đấu giá với tổng số tiền 30 triệu đồng; xử phạt 07 doanh nghiệp chậm nộp tiền ký quỹ môi trường với tổng số tiền 192,5 triệu đồng.

²⁰ Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 17/02/2025 sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18/02/2025 thành lập 07 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

01 Ban QL Khu kinh tế tỉnh; 01 Văn phòng Ban ATGT tỉnh; 09 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh. Kết thúc hoạt động của 28 huyện, thị xã, thành phố (Bình Định: 11; Gia Lai (cũ): 17).

Đối với cấp xã: Sau sắp xếp còn 135 đơn vị hành chính (gồm 110 xã, 25 phường), giảm 238 đơn vị hành chính cấp xã (Bình Định: giảm 97/155 đơn vị hành chính, đạt 62,58%; Gia Lai (cũ) giảm 141/218 đơn vị hành chính, đạt 64,68%).

UBND tỉnh cũng đang xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố (trước sáp nhập) và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã, phường mới.

- Về kết quả thực hiện tinh giản biên chế:

Về việc thực hiện tinh giản biên chế, quản lý và sử dụng biên chế của tỉnh đến 31/7/2025 được thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước²¹. Để quản lý và sử dụng hiệu quả biên chế của tỉnh giai đoạn 2022 - 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các kế hoạch²² với mục tiêu tổng quát giai đoạn 2022 - 2026, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo tinh giản 5% biên chế công chức và 10% số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Theo đó, tổng số biên chế công chức của các tổ chức hành chính nhà nước đến hết năm 2026 là 2.095 biên chế, giảm 110 biên chế (tỉ lệ 5%), tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập đến hết năm 2026 là 24.318 người, giảm 2.702 người (tỉ lệ 10%) đảm bảo theo quy định tại Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40- KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 60- QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biên chế của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2026.

Việc thực hiện tinh giản biên chế thực hiện theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 3/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đã thẩm định, trình UBND tỉnh giải quyết tinh giản biên chế trong 6 tháng đầu năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương đúng đối tượng, bảo đảm tỷ lệ tinh giản theo Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Kết quả đến ngày 31/7/2025, đã tham mưu giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với 80 cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện với tổng kinh phí là: 15.508,344 triệu đồng (Bình Định: 42 người, kinh phí là: 6.548,876 triệu đồng; Gia Lai (cũ): 38 người, kinh phí là: 8.959,468 triệu đồng).

Bên cạnh đó, thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ

²¹ Ban hành Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 về việc giao biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2025; Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 về việc điều chỉnh biên chế công chức và số lượng người làm việc năm 2025. Theo đó, tổng số biên chế công chức là cấp tỉnh 1.275 biên chế và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh là 4.740 người.

²² Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 30/12/2022 về việc quản lý, sử dụng biên chế của tỉnh giai đoạn 2022 - 2026, Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 02/11/2023 về việc quản lý biên chế của tỉnh giai đoạn 2024 - 2026.

thống chính trị theo Nghị định số 178/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ, UBND tỉnh đã phê duyệt, giải quyết chế độ cho 460 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có nguyện vọng khi thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy, với tổng kinh phí đã phê duyệt là 527.090 triệu đồng (*Bình Định: 160 người, kinh phí là 181.864 triệu đồng; Gia Lai (cũ): 300 người, kinh phí là 345.226 triệu đồng*).

g) Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

Các doanh nghiệp có vốn nhà nước tại địa phương đã triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động về THTK, CLP của tỉnh đề ra. Hiện nay, có 21 doanh nghiệp có vốn Nhà nước (*Bình Định: 08 doanh nghiệp nhà nước (05²³ doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ); Gia Lai (cũ): 13 doanh nghiệp đều do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ*). Các doanh nghiệp đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm thực hiện tốt trong công tác quản lý và sử dụng vốn tài sản đúng mục đích, hiệu quả, nguồn vốn nhà nước giao được bảo toàn và phát triển. Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước. Qua đó, có 01/13 doanh nghiệp (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông H'ê) không bảo toàn vốn, có dấu hiệu mất an toàn về tài chính, UBND tỉnh đang xem xét giám sát tài chính đặc biệt.

Trong công tác cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước được thực hiện theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong giai đoạn 2024 - 2025 đối với Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (*thực hiện thoái toàn bộ vốn nhà nước tương ứng với tỷ lệ 13,34% vốn điều lệ*); Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định (*thực hiện thoái toàn bộ vốn nhà nước tương ứng với tỷ lệ 25% vốn điều lệ*). Theo đó, đối với thoái vốn Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định (BMC), UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch, Phương án và Dự toán chi phí thoái vốn; phê duyệt giá khởi điểm chào bán phần vốn nhà nước, thuê tổ chức tư vấn để thực hiện thoái vốn Nhà nước và đã đặt giá bán cổ phiếu trên Sàn Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 23/10/2024; tuy nhiên đến nay, kết quả thoái vốn chỉ được 0.01% vốn điều lệ (giảm từ 25% xuống còn 24,99%). Việc thực hiện công tác cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước thực hiện theo đúng lộ trình, đảm bảo nguồn lực tài chính sau khi thoái vốn được sớm đưa vào sử dụng, tránh lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước. Tuy nhiên, công tác thoái vốn đến nay gặp nhiều khó khăn do tình hình thị trường chứng khoán không thuận lợi, chưa đảm bảo tiến độ đề ra.

h) Trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP:

Thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2025 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và các nhiệm vụ đột xuất được giao. Kết quả thực hiện đến ngày 31/7/2025:

²³ 05 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định, Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh; 03 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Công ty cổ phần Môi trường Bình Định, Công ty cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn.

- Tỉnh Bình Định: Ngành Thanh tra của tỉnh đã tiến hành 36 cuộc thanh tra hành chính và 14 cuộc thanh tra chuyên ngành trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, phát hiện vi phạm về kinh tế 4.930 triệu đồng; qua thanh tra đã xử lý thu hồi về cho Nhà nước 4.362 triệu đồng, kiến nghị xử lý hình thức khác (ghi thu, ghi chi, giảm trừ thanh toán, chấn chỉnh công tác quản lý...) là 568 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm tập thể và cá nhân có liên quan; thanh tra chuyên ngành đã ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 tổ chức, với số tiền 05 triệu đồng; đồng thời đã đề xuất nhiều kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần phòng ngừa vi phạm pháp luật “từ sớm, từ xa”; chưa phát hiện vụ việc, người có hành vi tham nhũng, tiêu cực qua thanh tra.

- Tỉnh Gia Lai (cũ): ngành Thanh tra đã tiến hành 47 cuộc thanh tra hành chính, 58 cuộc thanh tra chuyên ngành và 12 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng). Qua thanh tra, kiến nghị nộp NSNN số tiền 20.503,199 triệu đồng, kiến nghị khác số tiền 768,605 triệu đồng, quyết định xử phạt vi phạm hành chính tổng số tiền là: 1.517,024 triệu đồng, chuyển 01 hồ sơ có dấu hiệu vi phạm pháp luật tại UBND xã Ia Phí, huyện Chư Păh sang cơ quan Cảnh sát điều tra xem xét, xử lý theo quy định. Hiện các đơn vị đã thu hồi, nộp vào ngân sách số tiền: 19.153,896 triệu đồng.

Nhìn chung, qua công tác thanh tra đã phát hiện, kiến nghị xử lý các vi phạm về kinh tế; chấn chỉnh, khắc phục thiếu sót trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong các lĩnh vực, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chủ động phòng ngừa hạn chế vi phạm pháp luật, hành vi tham nhũng, lãng phí.

III. GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Các giải pháp và cam kết thực hiện trong thời gian tới đối với những nội dung chưa hoàn thành theo yêu cầu của Nghị quyết số 74/2022/QH15

- Triển khai tổ chức thực hiện Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát, Công điện số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông báo số 1673-TB/TU ngày 06/11/2024 của Tỉnh ủy Bình Định và các văn bản của Trung ương về rà soát, sắp xếp trụ sở làm việc, cơ sở nhà đất khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính 2 cấp và sáp nhập tỉnh hoàn thành.

- Thực hiện điều hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 (đặc biệt là 6 tháng cuối năm 2025, sau khi chính quyền địa phương hai cấp và các đơn vị hành chính mới đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025); đảm bảo các khoản tiết kiệm, hiệu quả, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, tuân thủ dự toán được HĐND tỉnh thông qua; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 và Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện đối với các công trình được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước; có kế hoạch cụ thể đẩy nhanh phân bổ vốn đầu

tư công. Tăng cường kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh và kịp thời điều chỉnh, phân bổ các khoản kinh phí chậm thực hiện; linh hoạt trong phân bổ vốn đầu tư công; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong giải ngân vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Triển khai Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh rà soát, nhận diện các dạng thức lãng phí và nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện phòng, chống lãng phí trong thời gian đến trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh Ban hành Chương trình thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tiếp tục triển khai rà soát, có phương phương án sắp xếp lại, xử lý đối cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo các quy định và hướng dẫn của Trung ương. Tiếp tục có văn bản đề nghị để bàn giao về cho địa phương đối với 09 cơ sở nhà, đất của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, rà soát, bố trí trụ sở, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động mô hình chính quyền địa phương mới và việc quản lý, sử dụng, khai thác trụ sở dời dư sau sắp xếp đơn vị hành chính cần thực hiện khẩn trương theo Văn bản số 10020/BTC-QLCS ngày 04/7/2025 của Bộ Tài chính để vừa đảm bảo điều kiện hoạt động vừa đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

- Chỉ đạo rà soát, lập phương án xử lý đối với cơ sở nhà thuộc sở hữu nhà nước, nhà ở công vụ; công trình cấp nước tập trung nông thôn hoạt động không bền vững, không còn hoạt động và có phương án xử lý trong những tháng cuối năm 2025.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra các lĩnh vực như: quản lý tài chính, ngân sách; công tác đấu thầu, đấu giá; việc chấp hành quy định về kinh doanh bất động sản (đóng thuế bất động sản); về quản lý, cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản (đấu thầu, đấu giá quyền khai thác mỏ khoáng sản, tính thuế tài nguyên, công tác lắp đặt camera, trạm cân tại các mỏ khoáng sản), tài nguyên rừng, tài nguyên đất đai; tiến độ thực hiện dự án đầu tư lĩnh vực công thương nghiệp, lĩnh vực đầu tư có sử dụng đất (trong và ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp);...

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, hoàn thiện và trình Hội đồng nhân dân tỉnh các quy định thuộc thẩm quyền của địa phương liên quan đến ban hành tiêu chuẩn, định mức, chế độ thực hiện khi các Luật mới có hiệu lực thi hành như: Luật Ngân sách nhà nước sửa đổi, bổ sung, Luật Đầu tư công sửa đổi, bổ sung, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Nhà ở năm 2023, Luật Đất đai năm 2024 và 28 Nghị định có liên quan về phân cấp, phân quyền trong quản lý ngân sách, tài sản công, vốn đầu tư công, đất đai và các lĩnh vực khác để đảm bảo kịp thời, phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Các đề xuất, kiến nghị sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15

Đối với Dự án Nhà máy tách, phân loại, đóng gói, bảo quản hoa quả xuất khẩu của Công ty cổ phần Nafoods Tây Nguyên: Dự án đã triển khai đầu tư đưa vào hoạt động kinh doanh, UBND tỉnh kiến nghị Thanh tra Chính phủ và các Bộ, cơ quan Trung ương cho phép tiếp tục thực hiện dự án để tránh lãng phí nguồn lực đầu tư.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội, UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐ và CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, T5, T8;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh